

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 45/2026/DS - ST
Ngày: 04 - 02 - 2026
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mỹ Phúc

2. Ông Trần Thanh Khen

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Tấn Tài - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 439/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thanh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số G đường C, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Bùi Văn K, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số G, khóm F, khu đô thị M, phường T, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 31/10/2025) (có mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Anh Trần Thanh N, sinh năm 1981. (xin vắng mặt)

2.2. Chị Lưu Thị Thanh T1, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Số H ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ tạm trú: Số F Phó C, phường P, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 01/11/2025, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 12/01/2026 và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Chị Lê Thanh T và anh Trần Thanh N do quen biết nhau, nên chị T cho anh Trần Thanh N vay số tiền 200.000.000đ, có viết biên nhận ngày 14/4/2023, lãi suất thỏa thuận miệng 2%/tháng, thời hạn vay 03 tháng (tính từ ngày 14/4/2023 đến ngày 14/7/2023).

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2025, chị T yêu cầu chị Lưu Thị Thanh T1 và anh Trần Thanh N liên đới trách nhiệm trả số tiền vay gốc 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 10.000.000đ, tiền lãi quá hạn là 137.500.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn với mức lãi suất 30%/năm từ ngày 01/11/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 12/01/2026 chị T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện: Chị T không yêu cầu chị Lưu Thị Thanh T1 liên đới với anh N trả cho chị T số tiền vay gốc 200.000.000đ, tiền lãi tổng cộng là 147.500.000đ. Chị T chỉ yêu cầu anh Trần Thanh N trả số tiền vay gốc là 200.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất. Chị T rút lại yêu cầu tính lãi suất 147.500.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn với mức lãi suất 30%/năm từ ngày 01/11/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn: anh Trần Thanh N trình bày:

Theo biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2026 anh Trần Thanh N khai như sau: Năm 2023 anh N có vay của chị T 100.000.000đ, lãi suất thỏa thuận miệng là 10%/tháng, nhưng trong biên nhận không có ghi lãi suất, do anh N không có trả tiền lãi nên anh N và chị T thống nhất viết lại biên nhận mượn tiền ngày 14/4/2023 là anh N còn nợ chị T số tiền 200.000.000đ. Anh N là người vay tiền và ký tên vào giấy mượn tiền ngày 14/4/2023, số tiền vay anh N sử dụng để kinh doanh riêng, không có liên quan đến chị Lưu Thị Thanh T1 vì anh và chị T1 sống chung như vợ chồng từ năm 2006 không có đăng ký kết hôn và từ năm 2024 anh và chị T1 không còn sống chung. Theo yêu cầu của chị T thì anh N đồng ý trả cho chị T 200.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 14/4/2023, anh N không đồng ý trả tiền lãi cho chị T, anh N xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: chị Lưu Thị Thanh T1 không có văn bản nêu ý kiến gì về yêu cầu của phía nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 92, 147, 157, 244 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử.

Đình chỉ về việc yêu cầu chị Lưu Thị Thanh T1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 200.000.000đ mà anh N mượn chị T vào ngày 14/4/2023 và yêu cầu tính lãi đối với số tiền.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thanh T: Buộc anh Trần Thanh N có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền gốc là 200.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Thanh N phải chịu 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã L, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Thanh N xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thanh T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chị T1 liên đới với anh N trả cho chị T số tiền vay gốc 200.000.000đ và tiền lãi 147.500.000đ, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy chị T1 vắng mặt không ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T1, nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét, việc nguyên đơn rút lại yêu cầu buộc chị Lưu Thị Thanh T1 và anh Trần Thanh N cùng liên đới trách nhiệm trả cho chị T số tiền vay gốc 200.000.000đ, tiền lãi 147.500.000đ, đồng thời rút lại yêu cầu tính tiền lãi 147.500.000đ và tiền lãi phát sinh với lãi suất 30%/năm từ ngày 01/11/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm đối với anh N là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, đúng với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu này của nguyên đơn.

[3.2] Xét, yêu cầu của chị Lê Thanh T kiện đòi anh Trần Thanh N trả cho chị T số tiền vay gốc là 200.000.000đ và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận, bởi

lẽ, chị T cung cấp chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 14/4/2023 (BL24), có chữ ký của anh N, thể hiện anh N có vay của chị T số tiền 200.000.000đ; anh N cũng thừa nhận là có vay của chị T số tiền 200.000.000đ, anh N đồng ý trả cho chị T số tiền vay còn nợ là 200.000.000đ (BL 25-26), đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự. Do đó Hội đồng xét xử buộc anh Trần Thanh N trả cho chị Lê Thanh T số tiền vay còn nợ là 200.000.000đ.

[4] Về án phí: Buộc anh Trần Thanh N phải chịu 10.000.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Xét, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thanh T.

Buộc anh Trần Thanh N có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thanh T số tiền vay gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chị Lê Thanh T kiện đòi chị Lưu Thị Thanh T1 liên đới trách nhiệm với anh Trần Thanh N trả số tiền vay gốc 200.000.000đ, tiền lãi 147.500.000đ, và yêu cầu kiện đòi anh Trần Thanh N trả số tiền lãi 147.500.000đ và tiền lãi phát sinh với lãi suất 30%/năm từ ngày 01/11/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Thanh N phải chịu 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Lê Thanh T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 8.687.500đ (tám triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0010175 ngày 21/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Thanh N, chị Lưu Thị Thanh T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú